

Số: 27/2018/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 22 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Quy định phạm vi vùng phụ cận
công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 688/TTr-SNN ngày 14/5/2018 và Tờ trình số 107/TTr-SNN ngày 17/10/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về phạm vi vùng phụ cận công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Quy định phạm vi vùng phụ cận công trình thủy lợi

1. Vùng phụ cận của cống trên kênh:

a) Cống có khẩu độ nhỏ hơn 2 mét, phạm vi vùng phụ cận tính từ phần xây đúc cuối cùng của công trình trở ra mỗi phía 3 mét;

b) Cống có khẩu độ từ 2 m đến 6 m, vùng phụ cận được tính từ phần xây đúc cuối cùng của công trình trở ra mỗi phía 5 mét;

c) Cống có khẩu độ lớn hơn 6 m, vùng phụ cận được tính từ phần xây đúc cuối cùng của công trình trở ra mỗi phía 10 mét;

d) Các cống đầu mối, cống nằm trong khu vực dân cư, khu công nghiệp phải có hàng rào bao quanh bảo vệ cống.

2. Vùng phụ cận của cống dưới đường bộ:

Đối với các loại công thủy lợi lắp đặt ngang đường bộ thì phạm vi vùng phụ cận công trùng với hành lang an toàn đường bộ (lộ giới của đường) tại nơi xây dựng công.

3. Vùng phụ cận của đập trên kênh:

a) Đối với đập cố định, vùng phụ cận được tính từ đầu đập mỗi bên và từ chân đập phía thượng lưu, hạ lưu đập trở ra tối thiểu 8 mét;

b) Đối với đập tạm, vùng phụ cận được tính từ đầu đập mỗi bên và từ chân đập phía thượng lưu, hạ lưu đập trở ra tối thiểu 6 mét.

4. Vùng phụ cận của trạm bơm thủy lợi:

a) Trạm bơm có tổng công suất nhỏ hơn 75kW, vùng phụ cận tính từ hàng rào bảo vệ an toàn trạm bơm trở ra mọi phía tối thiểu 5 mét;

b) Trạm bơm có tổng công suất từ 75kW trở lên, vùng phụ cận tính từ hàng rào bảo vệ an toàn trạm bơm trở ra mọi phía tối thiểu 8 mét.

5. Vùng phụ cận của kè thủy lợi:

Vùng phụ cận kè được xác định trong phương án bảo vệ công trình kè được phê duyệt hoặc quy trình vận hành khai thác trong dự án đầu tư được duyệt của kè.

6. Phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi không quy định trong Quyết định này thì áp dụng theo quy định tại Điều 40 Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành Tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy định này.

2. Các sở, ban, ngành Tỉnh.

Các sở, ban, ngành Tỉnh liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị, tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý, khai thác công trình thủy lợi thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Triển khai thực hiện xác định vùng phụ cận các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố đã được Tỉnh phân cấp quản lý.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- VPCP (I,II);
- Cục kiểm tra văn bản (BTP);
- Vụ Pháp chế (Bộ NN và PTNT);
- TT/TU; TT/HĐND Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đoàn đại biểu QH Tỉnh;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu VT, NC/KTN Đ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Hùng